

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 41/2020/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 31 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy chế tuyển dụng công chức cấp xã
trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/11/2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 778/TTr-SNV ngày 24/12/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2021 và thay thế Quyết định số 44/2013/QĐ-UBND ngày 10/10/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn căn cứ Quyết định thi hành./. *✓*

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TT. TU, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Nội vụ (03bản);
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Như Điều 3 QĐ;
- Báo Lào Cai; Đài PT-TH tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh Lào Cai;
- Lưu: VT, NC2.

Jau

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trịnh Xuân Trường

QUY CHẾ

Tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Lào Cai
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **41/2020/QĐ-UBND**
ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy chế này quy định về tuyển dụng công chức ở xã, phường, thị trấn (gọi chung là công chức cấp xã) trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

b) Quy chế này không áp dụng đối với việc tuyển dụng chức danh Trưởng Công an xã, thị trấn là Công an chính quy.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người tham gia dự tuyển các chức danh công chức cấp xã bao gồm: Chỉ huy trưởng Quân sự; Văn phòng - Thống kê; Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (đối với xã); Tài chính - Kế toán; Tư pháp - Hộ tịch; Văn hóa - Xã hội;

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc tuyển dụng

1. Tuyển dụng công chức cấp xã phải công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định hiện hành của pháp luật và quy định của Quy chế này.

2. Việc tuyển dụng phải đúng thẩm quyền, quy trình phù hợp với hình thức tuyển dụng là thi tuyển, xét tuyển hoặc tuyển dụng trong trường hợp đặc biệt và yêu cầu thực tế tại địa phương.

3. Việc tuyển dụng công chức phải căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, số lượng công chức được Ủy ban nhân dân tỉnh giao và kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã do Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng, được Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 3. Điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển

Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển đối với công chức cấp xã thực hiện theo Điều 3 và Điều 6 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính

phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Khoản 1 Điều 1 và Điều 3 Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và Quyết định số 29/2020/QĐ-UBND ngày 13/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quy định tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

1. Người có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn sau đây không phân biệt dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển:

- a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- b) Độ tuổi: Đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có lý lịch rõ ràng, có Phiếu đăng ký dự tuyển;
- d) Có các văn bằng, chứng chỉ phù hợp với tiêu chuẩn chức danh công chức đăng ký dự tuyển, trong đó không phân biệt loại hình đào tạo trường công lập, ngoài công lập;
- đ) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- e) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- g) Các điều kiện khác theo yêu cầu của chức danh, vị trí việc làm cụ thể cần tuyển phải phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương và không trái với quy định của pháp luật, được quy định trong kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Ngoài các điều kiện đăng ký dự tuyển quy định tại khoản 1 Điều này chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã phải có khả năng phối hợp với các đơn vị quân đội nhân dân và lực lượng khác trên địa bàn tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thực hiện một số nhiệm vụ phòng thủ dân sự; giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ Đảng, chính quyền, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, tài sản Nhà nước.

3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

- a) Không cư trú tại Việt Nam;
- b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

Điều 4. Hồ sơ, địa điểm nộp phiếu của người dự tuyển

1. Hồ sơ, Phiếu đăng ký dự tuyển công chức cấp xã thực hiện theo mẫu phiếu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người

hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và Điều 7 Thông tư số 13/2019/TT-BNV.

2. Địa điểm nộp hồ sơ, phiếu dự tuyển: Do UBND cấp huyện quy định trong thông báo tuyển dụng công chức cấp xã hàng năm.

Điều 5. Hình thức tuyển dụng

1. Tuyển dụng công chức cấp xã thông qua thi tuyển, xét tuyển hoặc xét tuyển đặc biệt đối với các chức danh: Văn phòng - Thống kê; Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (đối với phường và thị trấn) hoặc Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (đối với xã); Tài chính - Kế toán; Tư pháp - Hộ tịch; Văn hóa - Xã hội.

2. Thực hiện việc xét tuyển kết hợp với bổ nhiệm đối với chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã khi đối tượng xét tuyển có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy chế này.

Điều 6. Ưu tiên trong tuyển dụng

Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP.

CHƯƠNG II TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 7. Thẩm quyền tuyển dụng công chức cấp xã

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý việc tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hình thức thi tuyển, xét tuyển hoặc tuyển dụng trong trường hợp đặc biệt đối với việc tuyển dụng công chức cấp xã thông qua việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã của Ủy ban nhân dân cấp huyện, là căn cứ để Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện tuyển dụng công chức theo quyết định đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, ra quyết định tuyển dụng công chức theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định của Quy chế này.

Điều 8. Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã

1. Khi hết thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, chậm nhất là 10 ngày trước khi tổ chức thi tuyển, hoặc xét tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ khi có đủ điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này.

Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã có từ 05 đến 07 thành viên; các thành viên Hội đồng thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP; Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã được sử dụng con dấu, tài khoản của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức trong các hoạt động của hội đồng, tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

2. Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã chỉ thành lập khi có số người đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện có từ 20 người trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP.

3. Trường hợp không đủ điều kiện để thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã quy định tại khoản 2 Điều này thì Phòng Nội vụ tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp thành lập các Ban giúp việc quy định tại khoản 4 Điều này để thực hiện việc tuyển dụng công chức sau khi có ý kiến thống nhất với Sở Nội vụ bằng văn bản.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã và việc thành lập các Ban gồm: Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban kiểm tra sát hạch khi tổ chức thực hiện phỏng vấn tại vòng 2 (đối với thi tuyển); Ban kiểm tra phiếu dự tuyển, Ban kiểm tra sát hạch để thực hiện phỏng vấn tại vòng 2 (đối với xét tuyển) và Ban chấm phúc khảo (nếu có) thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ - CP đồng thời tuân thủ các quy định sau:

a) Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các thành viên Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã và các Ban giúp việc Hội đồng được áp dụng thực hiện theo Quy chế Tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

b) Tiêu chuẩn của thành viên các Ban giúp việc Hội đồng gồm: Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban kiểm tra sát hạch khi thực hiện phỏng vấn tại vòng 2 (đối với thi tuyển). *Ban kiểm tra, sát hạch để thực hiện phỏng vấn tại vòng 2* (đối với xét tuyển) và Ban chấm phúc khảo (nếu có), được vận dụng thực hiện theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Trường hợp không có hoặc thiếu người có đủ điều kiện tham gia các Ban giúp việc Hội đồng nêu trên thì Ủy ban nhân dân cấp huyện có thể hợp đồng thuê, khoán người có đủ điều kiện tham gia các Ban giúp việc Hội đồng.

Điều 9. Quy trình tuyển dụng công chức cấp xã

1. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận hồ sơ, phiếu đăng ký dự tuyển.

2. Tổ chức thi tuyển, xét tuyển hoặc tuyển dụng trong trường hợp đặc biệt.
3. Thông báo kết quả thi tuyển, xét tuyển, tổ chức chấm phúc khảo (nếu có) và phê duyệt kết quả thi tuyển, xét tuyển hoặc tuyển dụng trong trường hợp đặc biệt công chức cấp xã.
4. Thông báo kết quả trúng tuyển và quyết định tuyển dụng công chức cấp xã.

Điều 10. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận hồ sơ, phiếu dự tuyển

1. Thông báo tuyển dụng: Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo công khai ít nhất 01 lần việc tuyển dụng công chức cấp xã trên Đài Phát thanh - Truyền hình, trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tuyển dụng công chức về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng và chức danh công chức cần tuyển; thời hạn, địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển; hình thức, nội dung, thời gian thi tuyển, xét tuyển và phí dự tuyển.

2. Người đăng ký dự tuyển công chức nộp hồ sơ, phiếu đăng ký dự tuyển theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển.

3. Thời hạn nhận Phiếu dự tuyển của người đăng ký dự tuyển là 30 ngày, kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện và trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tuyển dụng.

4. Chậm nhất 05 ngày trước ngày tổ chức kỳ thi tuyển hoặc xét tuyển, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải lập danh sách người có đủ điều kiện dự tuyển và niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp huyện, trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tuyển dụng và gửi thông báo tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

Điều 11. Thi tuyển công chức

1. Nội dung, hình thức, thời gian thi tuyển và điều kiện được miễn tin học công chức cấp xã: Thực hiện theo quy định tại Điều 11, Điều 12 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP.

2. Cách xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức: Thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP.

Điều 12. Xét tuyển công chức

1. Nội dung và hình thức xét tuyển công chức: Thực hiện theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP.

2. Cách xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển: Thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 16 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP.

Điều 13. Trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức (tuyển dụng không qua thi tuyển, xét tuyển)

1. Điều kiện, tiêu chuẩn: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP và khoản 1, khoản 2 Điều 6 Thông tư số 13/2019/TT-BNV.

2. Hội đồng kiểm tra, sát hạch: Việc tuyển dụng công chức cấp xã trong trường hợp đặc biệt phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch (hoặc không) thành lập hội đồng kiểm tra, sát hạch thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP và khoản 4 Điều 6 Thông tư số 13/2019/TT-BNV.

3. Trình tự, thủ tục, hồ sơ đối với trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản báo cáo và đề nghị Sở Nội vụ thẩm định về việc tuyển dụng công chức cấp xã trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại khoản 1 Điều này, kèm theo hồ sơ đề nghị xét tuyển phù hợp với quy định tại Điều 7 Thông tư số 13/2019/TT-BNV.

4. Trình, phê duyệt kết quả xét tuyển dụng trong trường hợp đặc biệt:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm về các điều kiện, tiêu chuẩn, phẩm chất, trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và hồ sơ người được đề nghị tiếp nhận vào làm công chức cấp xã không qua thi tuyển, xét tuyển; trình Sở Nội vụ thẩm định kết quả tuyển dụng đối với những trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng.

5. Khi tiếp nhận công chức cấp xã không qua thi tuyển quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 13/2019/TT-BNV, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch, trừ trường hợp trước khi được bầu giữ chức vụ cán bộ cấp xã đã là công chức cấp xã.

Điều 14. Thông báo kết quả và phê duyệt kết quả tuyển dụng

1. Chậm nhất là 10 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả vòng 2 của Hội đồng tuyển dụng hoặc Phòng Nội vụ cấp huyện (trong trường hợp không thành lập Hội đồng tuyển dụng), Ủy ban nhân dân cấp huyện phải gửi hồ sơ đề nghị thẩm định kết quả tuyển dụng công chức đến Sở Nội vụ; đồng thời phải niêm yết công khai kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển, danh sách người dự kiến trúng tuyển tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân cấp huyện và trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tuyển dụng và trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện; gửi thông báo kết quả thi tuyển (hoặc xét tuyển) bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

2. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết công khai kết quả vòng 2, người dự tuyển có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả trong trường hợp thi tuyển vòng 2 bằng hình thức thi viết. Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm tổ chức chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo chậm nhất là 15 ngày sau ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo theo quy định tại khoản này; đồng thời có văn bản gửi đến Sở Nội vụ nếu có sự thay đổi về kết quả thi tuyển, hoặc xét tuyển.

3. Sau khi thực hiện các quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, căn cứ văn bản của Sở Nội vụ về việc thẩm định kết quả trúng tuyển trong kỳ thi tuyển, xét tuyển hoặc tuyển dụng trong trường hợp đặc biệt công chức cấp xã; Hội đồng tuyển dụng báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kết quả tuyển dụng và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời gian người trúng tuyển đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nhận quyết định tuyển dụng.

4. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc Hội đồng tuyển dụng phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển và thông báo cho người dự tuyển, đồng thời thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc trên trang thông tin điện tử của cơ quan và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận kết quả trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định tại khoản 4 Điều này.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề bằng nhau thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định người trúng tuyển theo quy định tại Điều 13 Nghị định 112/2011/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP (trong trường hợp tổ chức thi tuyển công chức) hoặc quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 16 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP (trong trường hợp xét tuyển công chức).

Điều 15. Hoàn thiện hồ sơ trúng tuyển, quyết định tuyển dụng và nhận việc

Hoàn thiện hồ sơ trúng tuyển, quyết định tuyển dụng và nhận việc thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 13/2019/TT-BNV.

Điều 16. Tập sự đối với công chức cấp xã mới được tuyển dụng

Chế độ đối với người tập sự, hướng dẫn tập sự, chế độ, chính sách đối với người hướng dẫn tập sự, công nhận kết quả tập sự, hủy bỏ quyết định và trường hợp miễn tập sự thực hiện theo quy định tại Mục 5 Chương III Nghị định 112/2011/NĐ-CP và Điều 8 Thông tư số 13/2019/TT-BNV.

Điều 17. Giám sát kỳ thi tuyển hoặc xét tuyển công chức cấp xã

Giao cho Sở Nội vụ thực hiện việc giám sát các kỳ thi tuyển, xét tuyển hoặc tuyển dụng đặc biệt công chức cấp xã hàng năm do Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành

1. Thẩm định Tờ trình, Kế hoạch và các văn bản khác có liên quan đến việc tuyển dụng công chức cấp xã của Ủy ban nhân dân cấp huyện; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Thẩm định kết quả tuyển dụng công chức cấp xã đối với việc thi tuyển, xét tuyển hoặc tuyển dụng trong trường hợp đặc biệt trước khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tuyển dụng công chức cấp xã.

3. Hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, thanh tra việc tuyển dụng công chức cấp xã của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo Quy chế này.

4. Tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền về kết quả tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định.

5. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành hướng dẫn và xây dựng các đề thi tuyển dụng công chức cấp xã (nếu tổ chức thi tuyển).

Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Căn cứ Quyết định giao biên chế của Ủy ban nhân dân tỉnh, thông báo của Sở Nội vụ và nhu cầu tuyển dụng công chức cấp xã theo chức danh, vị trí việc làm của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã theo hình thức thi tuyển, xét tuyển hoặc tuyển dụng trong trường hợp đặc biệt, gửi Sở Nội vụ thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt mỗi năm 2 đợt (đợt 1 trước 31/3, đợt 2 trước 30/9 hàng năm). Sau khi có quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện tổ chức thực hiện tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định của Quy chế này.

2. Ban hành Quyết định tuyển dụng công chức cấp xã sau khi có văn bản thẩm định kết quả tuyển dụng của Sở Nội vụ đối với trường hợp trúng tuyển trong kỳ thi tuyển, xét tuyển hoặc tuyển dụng trong trường hợp đặc biệt theo Quy chế này.

3. Tổng hợp và báo cáo cấp có thẩm quyền về kết quả tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định.

Điều 20. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức triển khai, tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, công chức cấp xã Quy chế tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

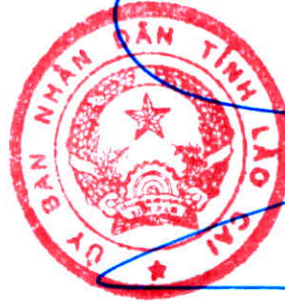
2. Hàng năm rà soát, đăng ký nhu cầu tuyển dụng công chức cấp xã (nếu có) gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt nhu cầu tuyển dụng công chức cấp xã.

Điều 21. Áp dụng văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành

1. Quá trình triển khai thực hiện Quy chế tuyển dụng công chức cấp xã phải đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành được sửa đổi, bổ sung có thay đổi so với Quy chế này thì áp dụng theo các quy định của văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành mới nhất.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị địa phương có ý kiến về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trịnh Xuân Trường